

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản hoặc không cơ bản đều được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

1. Giải pháp kỹ thuật:

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----|--|--|------------------|
| a) | Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, bản vẽ hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, quy mô và phạm vi gói thầu. | Đạt |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu trên. | Không đạt |
| b) | Giải pháp trắc đạc | Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ hợp lý, khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành, điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, và phạm vi gói thầu. | Đạt |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu trên. | Không đạt |
| c) | Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý tại công trường bao gồm: Chỉ huy trưởng; Quản lý tiến độ; Kỹ thuật; Hành chính kế toán; Kiểm soát chất lượng vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường ... | Có sơ đồ, nêu rõ trách nhiệm từng bộ phận. | Đạt |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu trên. | Không đạt |

| | | | |
|-----------------|---|--|------------------|
| | | | |
| d) | Hiểu biết về điều kiện tự nhiên, vị trí, hiện trạng về mặt bằng thi công | Hiểu về điều kiện tự nhiên; vị trí của công trình; Biết về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, và có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công | Đạt |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu trên. | Không đạt |
| e) | Giải pháp kỹ thuật thi công cho các hạng mục công tác của công trình (theo Hồ sơ thiết kế đính kèm) | - Có đề xuất kế hoạch thi công tổng thể theo các hạng mục chính của gói thầu, thể hiện rõ ràng số lượng mũ thi công kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; các mũ thi công đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp với số lượng thiết bị và nhân lực huy động cho gói thầu và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công cụ thể cho từng mũ thi công. - Có Trình bày đầy đủ chi tiết các nội dung, các công việc theo Hồ sơ thiết kế được duyệt. Các nội dung trình bày phù hợp với nhân lực, máy móc, tiến độ thi công, quy mô và phạm vi gói thầu. | Đạt |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu trên. | Không đạt |
| Kết luận | | Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | | Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

2. Biện pháp tổ chức thi công:

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----------------|--|--|------------------|
| a) | Biện pháp thi công: Công tác định vị mặt bằng thi công | <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi. - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh | Đạt |
| | | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên | Không đạt |
| b) | Biện pháp tổ chức thi công : | <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh Trình bày đầy đủ chi tiết các nội dung, các công việc theo Hồ sơ thiết kế được duyệt. Các nội dung trình bày phù hợp với nhân lực, máy móc, tiến độ thi công, quy mô và phạm vi gói thầu - Có kèm theo bản vẽ biện pháp thi công chi tiết phù hợp với thuyết minh. | |
| | | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| c) | Biện pháp thi công: hoàn trả mặt bằng, vệ sinh, nghiệm thu bàn giao công trình | <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý, khả thi. - Có bản vẽ minh họa. | Đạt |
| | | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| d) | Biện pháp thi công: - Đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề - Đảm bảo hoạt động sản xuất, sinh hoạt của nhân dân khu vực xung quanh | <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý, khả thi. - Có bản vẽ minh họa. | Đạt |
| | | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| Kết luận | | Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |

| | | |
|--|--|------------------|
| | Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |
|--|--|------------------|

3. Tiến độ thi công:

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----|--|--|------------------|
| a) | Thời gian thực hiện hợp đồng có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công. | Đề xuất thời gian phù hợp với yêu cầu hồ sơ mời thầu | Đạt |
| | | Không đề xuất; Đề xuất không rõ ràng; hoặc Có đề xuất nhưng không đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu. | Không đạt |
| b) | Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động máy móc | Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết các công việc theo hồ sơ thiết kế và bảng tiên lượng. Kèm theo biểu đồ nhân lực. Tất cả phải có thuyết minh các thông số thời gian, thời điểm triển khai, trình tự, mối quan hệ giữa các công việc chi tiết, số lượng vật tư, nhân công, máy móc cần sử dụng hợp lý, khả thi với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên. | Không đạt |
| c) | Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công | + Có thuyết minh biện pháp đảm bảo tiến độ thi công; duy trì thi công trong trường hợp mất điện, sự cố khác. + Có thuyết minh biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công trong trường hợp có một số công tác bị kéo dài như: Huy động thêm nhân sự, làm thêm giờ, cung ứng thêm vật tư thi công, tăng cường, sửa chữa thiết bị trong trường hợp hư hỏng. | Đạt |

| | | | |
|-----------------|--|--|------------------|
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | | Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | | Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

4. Cách thức quản lý dự án:

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----------------|--|--|------------------|
| a) | Quản lý chất lượng cho các công tác thi công | Có biện pháp quản lý chất lượng cho các công tác thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| b) | Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán. | Có biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán hợp lý, khả thi. | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | | Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | | Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng |
|----|------------------|----------------|
|----|------------------|----------------|

| | | | |
|-----------------|---|---|------------------|
| a) | Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ thi công, đảm bảo hợp lý, khả thi và chất lượng công trình | Có nêu đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với các vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ thi công. | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| b) | Biện pháp bảo đảm chất lượng toàn bộ các hạng mục, công việc của công trình trong suốt quá trình triển khai thi công | Có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn đang hiện hành | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| c) | Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão. | Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi. | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| d) | Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình sửa chữa, hư hỏng | Có biện pháp sửa chữa hư hỏng hợp lý, khả thi | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| Kết luận | | Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | | Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

5. Biện pháp an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường:

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng |
|-----------|-------------------------|-----------------------|
| a) | An toàn lao động | |

| | | |
|---|--|------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> + Chính sách về quản lý an toàn lao động; + Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan; | <p>Có thuyết minh biện pháp an toàn lao động đầy đủ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> | Đạt |
| <ul style="list-style-type: none"> + Quy định về việc tổ chức huấn luyện về an toàn lao động; + Quy định về quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ đối với các công việc có yêu cầu cụ thể đảm bảo an toàn lao động; + Các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng công trường; + Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường; + Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân; + Quản lý sức khỏe và môi trường lao động; + Quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp; + Quy trình thực hiện việc theo dõi, báo cáo | <p>Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.</p> | Không đạt |

| | | | |
|----|--|---|------------------|
| | <p>công tác quản lý an toàn lao động định kỳ, đột xuất;</p> <p>+ Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường;</p> | | |
| b) | An toàn giao thông | | |
| | <p>Biện pháp an toàn giao thông, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch triển khai biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ; - Phương án bảo đảm an toàn giao thông và phân luồng giao thông không làm ảnh hưởng đến việc hoạt động khai thác, vận chuyển hàng hóa. | <p>Có thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> | Đạt |
| | | <p>Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.</p> | Không đạt |
| c) | Vệ sinh môi trường | | |
| | <p>Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát tiếng ồn, bụi, khói; - Kiểm soát rò rỉ dầu mỡ; - Kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. | <p>Có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> | Đạt |
| | | <p>Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.</p> | Không đạt |
| d) | Phòng cháy, chữa cháy | | |

| | | | |
|-----------------|--|---|------------------|
| | Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Có thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | |
| | | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên. | |
| Kết luận | | Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | | Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

6. Bảo hành và bảo trì:

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----|---------------------|--|------------------|
| a) | Thời gian bảo hành. | Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. - Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết ...; - Có đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục đảm bảo khả thi (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành). | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên. | Không đạt |
| b) | Bảo trì công trình | Có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành. – Trường hợp là nhà thầu liên danh phải đề xuất đầy đủ, chi tiết từng | Đạt |

| | | | |
|-----------------|--|--|------------------|
| | | thành viên liên danh tương ứng với phần công việc đảm nhận. | |
| | | Không có hoặc có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành nhưng chưa chi tiết hợp lý | Không đạt |
| Kết luận | | Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | | Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

7. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó:

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----------|----------------------------|---|------------|
| a) | Kết quả thực hiện hợp đồng | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP. - Nhà thầu không bị Cơ quan, Tổ chức hoặc Đơn vị nào kết luận, đánh giá có hành vi không trung thực theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật đấu thầu. - Nhà thầu chưa từng bị cấm đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc | Đạt |

| | | | |
|----|---------------------|---|------------------|
| | | - Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên | Không đạt |
| b) | Uy tín của nhà thầu | <p>Có bản cam kết từ ngày thành lập đến nay :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu và bị xử phạt. - Nhà thầu cam kết không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu cam kết không vi phạm điều 16 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 - Nhà thầu cam kết không có kiện tụng liên quan đến quá trình đấu thầu, thực hiện hợp đồng trong hoạt động xây dựng. - Nhà thầu cam kết chưa từng bị cấm đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc. - Nhà thầu cam kết không bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng. - Nhà thầu cam kết chưa vi phạm lỗi sau khi tham dự thầu không huy động được nhân sự chủ chốt hoặc thiếu thiết bị thi công chủ yếu (không tính trường hợp nhà thầu được cho phép thay thế theo quy định). - Nhà thầu cam kết trong quá trình dự thầu trước đây nhà thầu không sử dụng tài liệu giả mạo, không hợp lệ khi tham dự thầu. - Nhà thầu cam kết không vi phạm quy định về thời gian lập | Đạt |

| | | |
|-----------------|--|------------------|
| | <p>hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.</p> <p><i>Nhà thầu phải cam kết đầy đủ nội dung theo yêu cầu trên và chịu trách nhiệm với cam kết của mình.</i></p> <p><i>(Đối với nhà thầu liên danh từng thành viên trong liên danh phải cam kết đầy đủ nội dung theo yêu cầu trên và chịu trách nhiệm với cam kết của mình).</i></p> | |
| | Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ hoặc cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. (Đối với nhà thầu liên danh từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này). | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

8. Các yếu tố cần thiết khác:

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----|---|---|------------------|
| a) | Bảng kê vật tư, vật liệu chính cho công trình | Có bảng kê vật tư, vật liệu cho công trình | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| b) | Đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng PCB30, PCB40, cát đen san nền, cát xây trát, BTXM, BTN, cát vàng, đá dăm 1x2, đá dăm | Có hợp đồng nguyên tắc Có bảng kê khai đầy đủ, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư. Đối với hợp đồng nguyên tắc: | Đạt |

| | | | |
|----|--|---|------------------|
| | 2x4, cấp phối đá dăm, thép các loại, đá hộc, gạch, nhựa đường, | <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng phải ghi rõ cung cấp cho công trình này và được ký trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu. Tất cả vật tư, vật liệu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt. - Được đóng dấu giáp lai của Đơn vị cung cấp (bên bán) - Tài liệu chứng minh nhà cung cấp, nhà sản xuất đã từng cung cấp loại vật liệu đó | |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| c) | Phương án vận chuyển, tập kết, bảo quản vật liệu đến công trình | Nhà thầu nêu rõ cự ly vận chuyển, dự kiến thời gian vận chuyển, có sơ đồ vận chuyển vật liệu, phương án vận chuyển từ đơn vị cung cấp (hoặc nhà sản xuất) đến hiện trường tập kết, bảo quản đảm bảo tính khả thi với tiến độ thi công công trình. | Đạt |
| | | Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| d) | Cam kết về “huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu” | <ul style="list-style-type: none"> - E-HSDT có đính kèm cam kết của nhà thầu; - Nội dung cam kết về “huy động đúng, đầy đủ nhân sự chủ chốt, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”. | Đạt |
| | | - Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| e) | Cam kết về “thi công đảm bảo ATLĐ, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT | <ul style="list-style-type: none"> - E-HSDT có đính kèm cam kết của nhà thầu; - Nội dung cam kết về “thi công đảm bảo ATLĐ, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo | Đạt |

| | | | |
|-----------------|---|--|------------------|
| | theo đúng quy định nếu trúng thầu” | ATGT, VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu”. - Nội dung cam kết về thực hiện đầy đủ biện pháp bảo hộ lao động (giày, mũ, dây an toàn...); công nhân và cán bộ thi công tại công trường phải mặc đồng phục có tên hoặc logo của nhà thầu. | |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| g) | Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu” | - E-HSDT có đính kèm cam kết của nhà thầu; - Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”. | Đạt |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| Kết luận | | Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | | Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

E-HSDT được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp E-HSDT không đạt một trong các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.